

**NHẬN THỨC, THỰC HÀNH CHĂM SÓC TRẺ DƯỚI 5 TUỔI MẮC TIÊU
CHẢY CẤP CỦA NGƯỜI CHĂM SÓC CHÍNH TẠI KHOA ĐIỀU TRỊ
TỰ NGUYỆN C - BỆNH VIỆN NHI TW NĂM 2019**

Th.s QUÁCH THỊ HOA

Khoa Điều trị Tự nguyện C- BV Nhi Trung ương

Email: yuvu0907@gmail.com

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả nhận thức, thực hành của người chăm sóc chính có con dưới 5 tuổi mắc Tiêu chảy cấp tại khoa Điều trị Tự nguyện C- Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2019 và xác định một số yếu tố liên quan

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, chọn mẫu thuận tiện 382 người chăm sóc chính có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp ≤ 2 lần đang được điều trị tại khoa Điều trị Tự nguyện C từ 01/04/2019 đến 31/12/2019.

Kết quả: Số người chăm sóc chính có nhận thức đúng về chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp là 29,8%; Số người chăm sóc chính có thực hành đúng về chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp là 37,2%. Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa Trình độ học vấn và kiến thức của người chăm sóc chính với thực hành chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp.

Kết luận: Hầu hết người chăm sóc chính chưa có nhận thức đúng và thực hành đúng về chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp. Trình độ học vấn và kiến thức của người chăm sóc chính là những yếu tố liên quan đến thực hành chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp.

Từ khóa: Tiêu chảy cấp; người chăm sóc chính; dưới 5 tuổi

**AWARENESS AND PRACTICE OF CARING FOR CHILDREN UNDER 5
YEARS OLD SUFFER FROM ACUTE DIARRHEA OF PRIMARY CAREGIVER
AT THE VOLUNTARY TREATMENT C - NATIONAL HOSPITAL IN 2019**

ABSTRACT

Objectives: Describe awareness and practice of primary caregivers with children under 5 years old with acute diarrhea at Voluntary Treatment Department C- Children's Hospital in 2019 and identify some related factors

Subjects and research methods: A cross-sectional descriptive study, convenient sampling of 382 primary caregivers with children under 5 years of age with acute diarrhea ≤ 2 times being treated at the Department of Voluntary Treatment C from 01 / 04/2019 to 12/31/2019.

Results: The number of primary caregivers with correct awareness of acute diarrhea child care was 29.8%; The number of primary caregivers who practice right care for acute diarrhea children is 37.2%. There is a statistically significant relationship between Educational attainment and knowledge of primary caregiver and care for acute diarrhea children.

Conclusion: Most primary caregivers do not have proper awareness and practice of caring for children with acute diarrhea. The caregivers' education and knowledge are the factors related to child care practice in acute diarrhea.

Key words: Acute diarrhea; primary caregiver; under 5 years old

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêu chảy là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong cho trẻ em các nước đang phát triển. Trên thế giới, hàng năm có khoảng 1,3 tỷ lượt trẻ em dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy và 4 triệu trẻ chết vì bệnh này. Theo thống kê của Tổ chức y tế thế giới, 80% trường

hợp tử vong do tiêu chảy xảy ra ở nhóm trẻ dưới 2 tuổi, đặc biệt là 6 - 24 tháng tuổi [4]. Tỷ lệ trẻ mắc tiêu chảy cấp bị mất nước và điện giải trước khi đến các cơ sở y tế chiếm 3,8% và cũng là nhóm có tỷ lệ tử vong cao nhất [5]. Bệnh viện Nhi Trung ương là bệnh viện hàng đầu trong chăm sóc Nhi khoa của Việt Nam. Mỗi ngày có đến hàng trăm trẻ mắc tiêu chảy khám và điều trị tại bệnh viện. Nhằm bắt được thực trạng về kiến thức và thực hành của người chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp, cán bộ y tế có kế hoạch trao đổi, cung cấp thông tin về bệnh, cách chăm sóc trẻ với người chăm sóc sẽ giúp cho trẻ hồi phục tốt hơn, rút ngắn thời gian điều trị cũng như tránh những diễn biến xấu dẫn đến bệnh nặng hoặc tử vong và phòng bệnh tại cộng đồng là hết sức cần thiết.

Từ những lý do trên, chúng tôi thực hiện đề tài “**Thực trạng nhận thức, thực hành chăm sóc trẻ dưới 05 tuổi mắc tiêu chảy cấp của người chăm sóc chính tại khoa Điều trị tự nguyện C, Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2019**” với mục tiêu: mô tả thực trạng nhận thức, thực hành chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp của người CSC (chăm sóc chính) và xác định một số yếu tố liên quan.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Người chăm sóc chính của trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp đang điều trị nội trú tại khoa Điều trị tự nguyện C, Bệnh viện Nhi trung ương trong thời gian nghiên cứu

Tiêu chuẩn lựa chọn:

- Người chăm sóc chính có trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp ≤ 2 lần nhập viện từ 01/04/2019 đến 31/12/2019

- Đối tượng có khả năng nghe, nói bình thường và đồng ý tham gia nghiên cứu

Tiêu chuẩn loại trừ:

- Đối tượng nghiên cứu không thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành từ 01/04/2019 đến 31/12/2019 tại Khoa Điều trị tự nguyện C, Bệnh viện Nhi Trung ương.

2.3. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

2.4. Mẫu và phương pháp chọn mẫu

2.4.1. Cỡ mẫu

Công thức tính cỡ mẫu

$$n = \frac{Z_{1-\alpha/2}^2 pq}{d^2}$$

- n= cỡ mẫu nghiên cứu cần có

- p= 0,39 (tham chiếu từ nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hiền, Lê Hoàng Em (2014), Khảo sát kiến thức, thái độ, hành vi về bệnh tiêu chảy của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại khoa Nội tổng hợp Bệnh viện Sản Nhi Cà Mau)

- d= 0,06 sai số tuyệt đối

Thay vào công thức ta có n= 253. Tuy nhiên để thuận lợi trong công việc thu thập số liệu chúng tôi lấy toàn bộ số người chăm sóc chính có bệnh nhi phù hợp tiêu chuẩn nghiên cứu nhập viện từ 01/04/2019 đến 31/12/2019. Số liệu thu thập được là 382 phiếu.

2.4.2. Phương pháp chọn mẫu: Chọn ngẫu nhiên theo tiêu chuẩn lựa chọn và tiêu chuẩn loại trừ.

2.5. Bộ công cụ nghiên cứu:

2.5.1. Bộ công cụ nghiên cứu: Sử dụng bộ câu hỏi (phiếu phỏng vấn) đã được thiết kế sẵn phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Phiếu phỏng vấn được xây dựng gồm các nội

dung về: Đặc điểm nhân khẩu học của bà mẹ, kiến thức của bà mẹ, thực hành của bà mẹ.

2.5.2. Tiêu chuẩn đánh giá:

Tiêu chuẩn đánh giá điểm kiến thức:

- Tổng số điểm là 21 điểm
- Kiến thức đạt: 15/21 điểm trở lên (Trả lời đúng 2/3 câu hỏi về kiến thức)
- Kiến thức không đạt: Từ 14/21 điểm trở xuống

Tiêu chuẩn đánh giá điểm thực hành:

- Tổng số điểm thực hành là 8 điểm
- Thực hành đạt: từ 6/8 điểm trở lên (Trả lời đúng 2/3 nội dung câu hỏi)
- Thực hành không đạt; Từ 5/8 điểm trở xuống

2.5.3. Phương pháp thu thập thông tin: phỏng vấn cá nhân trực tiếp để thu thập được các số liệu nghiên cứu.

2.5.4. Xử lý và phân tích số liệu: Số liệu sau khi thu thập sẽ được làm sạch và nhập liệu bằng phần mềm Epidata 3.1, sau đó sẽ được xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS 18.0.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin về đối tượng nghiên cứu

Bảng 3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu (n=382)

Đặc điểm		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi Min = 20; Max = 60 Mean±SD = 29,9±6,1	<20	6	1,6
	20-39	202	93,2
	≥40	20	5,2
Giới tính	Nam	42	11,0
	Nữ	340	89,0
Trình độ học vấn	Cao đẳng, trung cấp	116	30,4
	Đại học, Sau đại học	168	44
	THPT	98	25,6
Nghề nghiệp	Nông dân, nghề tự do	134	55,5
	Công nhân	76	19,9
	Cán bộ viên chức	94	24,6
Nơi ở	Nội thành	114	29,8
	Ngoại thành và Nông thôn	120	70,2
Người chăm sóc chính được PV	Cha	44	11,5
	Mẹ	334	87,4
	Khác	4	1,1

Tuổi của đối tượng nghiên cứu chủ yếu là từ 20-39 tuổi; trong đó nam chiếm **11%**; nữ chiếm **89%**. Trình độ ĐH, sau ĐH chiếm **44%**; trình độ cao đẳng, trung cấp: **30,4%**; và THPT chiếm **25,6%**. Người CSC là mẹ bệnh nhi chiếm **87,4%**.

3.2. Kiến thức và thực hành của người chăm sóc chính về chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp

Bảng 3.2. Kiến thức chung về bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ em dưới 5 tuổi của người chăm sóc chính (n=382)

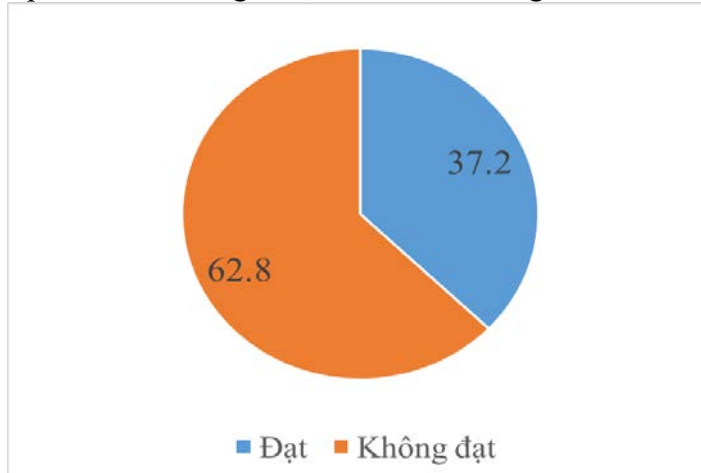
Nội dung		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Dấu hiệu nào cho thấy trẻ đã mắc Tiêu chảy cấp	<i>Đi ngoài phân lỏng > 3 lần/ngày kéo dài ít hơn 14 ngày</i>	96	25,1
	<i>Đi ngoài phân lỏng nhiều lần trong ngày</i>	244	63,9
	<i>Phân lẫn nhầy mũi hoặc có máu</i>	164	42,9
Nguyên nhân nào gây ra tiêu chảy cấp	<i>Do vệ sinh tay và dụng cụ chế biến thức ăn không sạch</i>	276	72,3
	<i>Do ăn uống không hợp vệ sinh</i>	326	85,3
	<i>Do cho trẻ ăn thức ăn nhiều chất như: cá, tôm, lươn, cua, ốc, tinh bột</i>	78	20,5
Tiêu chảy cấp lây truyền theo những đường nào	<i>Ăn uống</i>	318	83,2
	<i>Phân</i>	148	38,7
	<i>Nước tiểu</i>	20	5,2
	<i>Máu</i>	10	2,6
	<i>Hô hấp</i>	56	14,7
Dấu hiệu trẻ bị mất nước khi mắc tiêu chảy cấp	<i>Trẻ khát nước đòi uống nước liên tục</i>	186	48,7
	<i>Trẻ đái ít</i>	158	41,4
	<i>Trẻ mệt, li bì</i>	266	69,6
	<i>Trẻ khóc liên tục</i>	74	19,4
Nhận thức về chăm sóc trẻ TCC	<i>Nhận thức Đạt</i>	114	29,8
	<i>Nhận thức không Đạt</i>	268	70,2

Có **63,9%** Người CSC cho rằng Dấu hiệu cho thấy trẻ mắc Tiêu chảy cấp khi trẻ Đi ngoài phân lỏng nhiều lần trong ngày; **42,9%** khi phân lẫn nhầy mũi hoặc có máu; chỉ có **25,1%** biết đúng định nghĩa của TCC (Tiêu chảy cấp)

Bảng 3.3. Thực hành về bù dịch cho trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp của người chăm sóc chính (n=382)

Nội dung		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Làm gì khi thấy trẻ đi ngoài nhiều lần phân lỏng trong ngày	<i>Ra hiệu thuốc mua men tiêu hóa cho trẻ uống</i>	138	36,1
	<i>Cho trẻ uống nước sôi để nguội</i>	46	12,0
	<i>Cho trẻ uống thêm ORS</i>	250	65,4
Cách pha gói ORS	<i>Chia nhỏ gói ORS để pha và cho trẻ uống</i>	38	9,9
	<i>Pha cả gói với nước sôi để nguội và cho trẻ uống theo hướng dẫn trên gói.</i>	336	88,0
	<i>Pha ORS với sữa, nước hoa quả cho trẻ dễ uống</i>	8	2,1
Cách cho trẻ uống ORS	<i>Uống càng nhiều càng tốt</i>	72	18,8
	<i>Uống theo nhu cầu</i>	304	79,6
	<i>Nếu trẻ nôn thì thôi không cho uống nữa</i>	6	1,6

Có **65,4%** người CSC cho trẻ uống thêm ORS khi trẻ đi ngoài nhiều lần phân lỏng; **9,9%** chia nhỏ gói ORS (Oresol) để pha cho trẻ uống; **2,1%** người CSC pha ORS với sữa, nước hoa quả cho trẻ uống; **79,6%** cho trẻ uống ORS theo nhu cầu của trẻ



Biểu đồ: Thực hành đạt về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp của người chăm sóc chính (n=382)

Nhận xét: Chỉ có 37,2% người CSC có thực hành Đạt khi chăm sóc trẻ mắc TCC

3.3. Một số yếu tố liên quan đến thực hành chăm sóc trẻ mắc TCC của người chăm sóc chính.

Đặc điểm		Thực hành chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp		p-Value
		Không đạt n (%)	Đạt n (%)	
Tuổi	<30	140 (58,8)	98 (41,2)	0,141
	>30	100 (69,4)	44 (30,6)	
Giới tính	Nam	30 (71,4)	12 (28,6)	0,387
	Nữ	210 (61,8)	130 (38,2)	
Trình độ học vấn	Cao đẳng	150 (70,1)	64 (29,9)	0,019*
	Đại học và sau ĐH	90 (53,6)	78 (46,4)	
Kiến thức về chăm sóc trẻ bị tiêu chảy	Đạt	46 (40,4)	68 (59,6)	<0,0001*
	Không đạt	194 (72,4)	74 (27,6)	

*có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$)

Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa trình độ học vấn; kiến thức về chăm sóc trẻ bị tiêu chảy với thực hành Đạt trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc TCC. Trong số người CSC có kiến thức Đạt thì chỉ có **59.6%** có Thực hành Đạt .

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu: Có **89,0%** Người CSC tham gia nghiên cứu là mẹ của bệnh nhi. Nhóm tuổi từ 20-39 tuổi chiếm **93,2%**. Hơn một nửa trong số đó (**55,5%**) là nghề nông dân và tự do. Trình độ ĐH và sau ĐH chiếm **44%** còn lại là trình độ cao đẳng, Trung cấp và THPT. Đây là một yếu tố thuận lợi cho chúng tôi khi tổ chức truyền thông tại khoa phòng.

4.2. Kiến thức, thực hành về chăm sóc trẻ mắc TCC của người chăm sóc chính.

4.2.1. Kiến thức về chăm sóc trẻ mắc TCC của người chăm sóc chính

Trong nghiên cứu của chúng tôi thì chỉ có **25,1 %** người CSC có định nghĩa đúng về TCC. Kết quả này thấp hơn rất nhiều so với nghiên cứu của Yasmin Mumtaz (**71,0%**) [3]; Phan Hoàng Thùy Linh (2018) là **78,7%** [9]. Có **85,3%** cho rằng nguyên

nhân gây TCC là ăn uống không hợp vệ sinh và **83,2%** cho rằng TCC lây qua đường ăn uống. Như vậy có thể thấy việc không biết hết nguyên nhân gây bệnh, đường lây lan sẽ dẫn đến việc trẻ có thể tái mắc bệnh, thậm chí cả bản thân người chăm sóc có thể mắc bệnh giống trẻ. Tỷ lệ người CSC có nhận thức đúng về chăm sóc trẻ TCC là **29,8%**; nhận thức không đúng là **70,2%**. Kết quả của chúng tôi có sự khác biệt với nghiên cứu năm 2012 tại Nepal của tác giả Ansari Mukhtar và cộng sự (**0%**) [1] và thấp hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Thị Hiền tại Bệnh viện Sản Nhi Cà Mau (**44,2%**) [6]. Kiến thức đúng về bệnh TCC của người chăm sóc còn thấp cho thấy cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe nhằm cung cấp thông tin giúp cho các bà mẹ có thể chăm sóc con mình tốt hơn qua đó giảm tỷ lệ trẻ nhập viện.

4.2.2. Thực hành về chăm sóc trẻ mắc TCC của người chăm sóc chính

Bù dịch đúng và đủ trong điều trị TCC là một yếu tố chính để giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ dưới 5 tuổi mắc TCC. Trong nghiên cứu của chúng tôi, **65,4%** người CSC chọn cho trẻ uống ORS khi thấy trẻ đi ngoài nhiều lần phân lỏng trong ngày và **79,6%** chọn cho trẻ uống ORS theo nhu cầu của trẻ. Đây là một kết quả khá tốt trong đánh giá thực hành của những người trực tiếp chăm sóc trẻ. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Văn Thanh (**74,1%**) [7]. Có **88,0%** người chăm sóc trẻ biết pha ORS đúng cách và vẫn còn **13%** chưa biết (**9,9%** người CSC chọn cách chia nhỏ gói ORS để pha cho trẻ uống và **2,1%** chọn pha ORS với sữa, nước hoa quả). Số liệu này tương đồng với nghiên cứu của Huỳnh Thị Thúy Hằng (**13%**) [8]. Qua đó cho thấy việc truyền thông về cách pha, cách sử dụng gói ORS để bù nước cho trẻ mắc TCC tại nhà cần phải được làm tốt hơn nữa đặc biệt là truyền thông trực tiếp. Đánh giá chung về thực hành chăm sóc trẻ TCC có 37,2% người CSC có thực hành Đạt và 62,8% người CSC không có thực hành Đạt.

4.3. Một số yếu tố liên quan đến thực hành chăm sóc trẻ mắc TCC của người chăm sóc chính

Kết quả nghiên cứu chỉ ra Trình độ học vấn của người CSC có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với thực hành chăm sóc trẻ mắc TCC của người CSC (**P<0,05**). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Lê Thị Thanh Xuân và cộng sự tại Bình Thuận năm 2013 [10]. Và nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy có mối liên quan mạnh mẽ giữa Kiến thức với thực hành về chăm sóc trẻ TCC của người chăm sóc trẻ (**p<0,0001**). Số liệu này hoàn toàn tương đồng với nghiên cứu của Laxmipati và cộng sự thực hiện tại Bệnh viện Đại học Y, Mangaluru Ấn Độ năm 2018 [2]. Điều này cho thấy giáo dục sức khỏe cho bà mẹ nên được sử dụng như một công cụ hiệu quả để thúc đẩy kiến thức, thực hành tốt về chăm sóc và phòng ngừa TCC ở trẻ em dưới 5 tuổi.

5. KẾT LUẬN

Kiến thức chung của người CSC về chăm sóc trẻ mắc TCC:

Số người CSC có kiến thức chung đúng về chăm sóc trẻ TCC là **29,8%**. Trong đó Kiến thức về nguyên nhân gây bệnh cao nhất là **85,3%**. Kiến thức về nhận biết dấu hiệu mất nước của trẻ thấp nhất là **19,4%**

Thực hành của người CSC về chăm sóc trẻ mắc TCC:

Thực hành chung đúng của người CSC về chăm sóc trẻ mắc TCC là 37,2%. Trong đó có **65,4%** người CSC chọn cho trẻ uống ORS khi thấy trẻ đi ngoài nhiều lần phân lỏng trong ngày; **88%** biết pha ORS đúng và **76,9%** cho trẻ uống ORS đúng.

Trình độ văn hóa, Kiến thức về chăm sóc trẻ mắc TCC là những yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê với thực hành của người CSC khi chăm sóc trẻ mắc bệnh (**P<0,05**)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mukhtar Ansari¹, Mohamed Izham Mohamed Ibrahim² and P Ravi Shankar, Mothers' Knowledge, Attitude and Practice Regarding Diarrhea and its Management in Morang Nepal: An Interventional Study, *Tropical Journal of Pharmaceutical Research* October 2012; 11 (5): 847-854).
2. Laxmipati, Hanumantagouda Knowledge, attitude and practice of mothers of under-five Children regarding diarrheal illness: A study from coastal Karnataka. *Original Article* 2018 Volume 9, Issue 2, Page 66-70
3. Mumtaz Y, Zafar M, Mumtaz Z. Knowledge attitude and practices of mothers about diarrhea in children under 5 years. *J Dow Uni Health Sci.* 2014;8(1):3-6.
4. World Health Organization. Ending Preventable Deaths from Pneumonia and Diarrhoea
By 2025. The Intergrated Global Action Plan for Pneumonia and Diarrhoea (GAPPD). UNICEF World Health Organization; 2013
5. World Health Organization. Diarrhoea: Why Children Are Still Dying and What Can Be Done. UNICEF: World Health Organization; 2009
6. Nguyễn Thị Hiền, Lê Hoàng Em (2014), Khảo sát kiến thức, thái độ, hành vi về bệnh tiêu chảy của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại khoa Nội tổng hợp Bệnh viện Sản Nhi Cà Mau.
7. Nguyễn Văn Thanh (2010). Đánh giá kiến thức của bà mẹ nuôi con mắc bệnh tiêu chảy tại khoa Nhi BV ĐKKV Bồng Sơn 2009, *Nghiên cứu khoa học điều dưỡng toàn quốc lần thứ IV*, Hà Nội ngày 25-26/10/2010, Hội điều dưỡng Việt Nam, tr.102 – 108.
8. Huỳnh Thúy Hằng (2015) khảo sát Kiến thức, thái độ, kỹ năng sử dụng ORS của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị bệnh TCC nhập viện khoa CC-HSTC & CĐ BV Sản Nhi Cà Mau
9. Phan Hoàng Thùy Linh (2017). Kiến thức, thực hành của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc TCC tại bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2017,
10. Lê Thị Thanh Xuân, Trần Quỳnh Anh, Lê Thị Thanh Tuy (2013), Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh tiêu chảy cấp của người dân tại 2 xã thuộc huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận năm 2013.